HIỆP ĐỊNH HỢP TÁC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ Ô-XTRÂY-LIA

Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Ô-xtrây-lia (sau đây gọi là "các Bên");

NHẬN THẤY RẰNG hợp tác quốc tế trong khoa học và công nghệ sẽ tăng cường các mối quan hệ hữu nghị và sự hiểu biết giữa nhân dân hai nước và sẽ nâng cao trình độ khoa học và công nghệ vì lợi ích của cả hai quốc gia cũng như toàn thể nhân loại;

LƯU Ý đến Bản ghi nhớ giữa Chính phủ Ô-xtrây-lia và Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Khoa học và Công nghệ được các Bên ký tại Hà Nội vào ngày 28/9/1992 nhằm thúc đẩy và tạo thuận lợi cho sự hợp tác cùng có lợi về khoa học và công nghệ;

THỪA NHẬN Thỏa thuận "Đối tác toàn diện Việt Nam - Ô-xtrây-lia" mà các Bên ký tại Can-be-ra ngày 7/9/2009 thể hiện ý định thiết lập nền tảng hợp tác trong nghiên cứu khoa học và công nghệ;

MONG MUỐN tiếp tục thúc đẩy các chính sách và cơ sở hạ tầng nghiên cứu và phát triển quốc gia cho khu vực nhà nước và tư nhân của mỗi nước;

XÉT THẤY hợp tác khoa học và công nghệ là một điều kiện quan trọng để phát triển nền kinh tế quốc dân;

DỰ ĐỊNH tăng cường hợp tác kinh tế thông qua các ứng dụng công nghệ tiên tiến và đặc thù; và

MONG MUỐN thiết lập hợp tác quốc tế năng động và hiệu quả giữa tất cả các tổ chức khoa học và cá nhân các nhà khoa học tại hai nước;

Đã thoả thuận như sau:

ĐIỀU I

Trong Hiệp định này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. " Vật liệu cơ sở" là những vật liệu được xây dựng ngoài phạm vi của Hiệp định này hoặc trước khi ký kết Hiệp định này do một trong các Tổ chức hợp tác cung cấp để sử dụng trong một Hoạt động hợp tác theo Hiệp định này.

2. "Thông tin bí mật" có cùng nghĩa với "Thông tin không được công bố" theo Điều 39.2 Mục 7 Phần II của *Hiệp định về Các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền Sở hữu trí tuệ*, được trình bày trong Phụ lục 1C của *Hiệp định Marrakesh thành lập Tổ chức Thương mại thế giới* làm tại Marrakesh ngày 15 tháng 4 năm 1994, và do vậy nó có nghĩa là thông tin:
   a. bí mật với nghĩa là những người thường xuyên xử lý loại thông tin đó nói chung không biết đến hoặc không thể dễ dàng tiếp cận thông tin đó dưới dạng thông tin toàn bộ hoặc dưới dạng ghép nối theo trật tự chính xác mọi chi tiết của thông tin đó;
   b. có giá trị thương mại vì có tính chất bí mật; và
   c. được người kiểm soát hợp pháp thông tin đó giữ bí mật bằng những biện pháp phù hợp thực tế.

3. "Tổ chức hợp tác" là bất kỳ cơ quan chính phủ, trường đại học, trung tâm nghiên cứu hay các tổ chức khác hoặc doanh nghiệp được thành lập trong phạm vi lãnh thổ của mỗi Bên tham gia vào một Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này.

4. " Hoạt động hợp tác" là bất kỳ hoạt động nào được thực hiện hoặc được hỗ trợ bởi các Bên hay các Tổ chức hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này và chiểu theo một Thỏa thuận thi hành.

5. "Vật liệu tạo thành" là những vật liệu được tạo ra từ hoặc là kết quả trực tiếp của một Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này.

6. "Thoả thuận thi hành" là một văn bản chứng minh các thoả thuận nhằm thực hiện hay triển khai một hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này giữa các Tổ chức hợp tác.

7. "Sở hữu trí tuệ" dẫn chiếu tới toàn bộ các đối tượng sở hữu trí tuệ thuộc đối tượng của Mục 1 tới Mục 7 của Phần II của *Hiệp định về Các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ* đề cập trong Phụ lục 1C của *Hiệp định Marrakesh thành lập Tổ chức Thương mại thế giới*, làm tại Marrakesh ngày 15/4/1994.

8. "Các Vật liệu" bao gồm thông tin, tài liệu nghiên cứu hay vật liệu khác (bất kể dạng sinh học hay phi sinh học) được sử dụng hoặc tạo ra từ một Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này.

ĐIỀU II

1. Các Bên sẽ thúc đẩy hợp tác song phương về khoa học và công nghệ vì sự phát triển khoa học và công nghệ của mỗi nước vì các mục đích hòa bình.

2. Phù hợp với pháp luật và quy định của mỗi nước, các Bên sẽ đẩy mạnh sự hợp tác trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

3. Các Bên sẽ thúc đẩy việc hợp tác khoa học và công nghệ giữa các Tổ chức hợp tác tương ứng của mình mà không bị ảnh hưởng bởi các Khoản trên của Điều này, trong khuôn khổ của Hiệp định này.

ĐIỀU III

1. Nhằm tạo thuận lợi cho hợp tác khoa học và công nghệ, trong khuôn khổ của Hiệp định này, các Bên sẽ khuyến khích và tạo thuận lợi, khi thích hợp, cho việc xây dựng các đầu mối liên hệ và hợp tác chung giữa các Tổ chức hợp tác của mỗi nước, và ký kết các Thoả thuận thi hành giữa các tổ chức này nhằm triển khai các Hoạt động hợp tác.

2. Các Bên sẽ nỗ lực để tạo thuận lợi cho việc đưa các quy định về Sở hữu trí tuệ và Thông tin bí mật vào các Thoả thuận thi hành được xây dựng phù hợp với các quy định tại Điều VII và Phụ lục I của Hiệp định này.

ĐIỀU IV

Hợp tác khoa học và công nghệ trong khuôn khổ Hiệp định này có thể bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn, những hình thức sau đây:

a. Xây dựng và thực hiện các các chương trình, dự án nghiên cứu và triển khai chung;

b. Trao đổi thông tin khoa học và công nghệ, kể cả việc phổ biến thông tin cho các bên thứ ba, phù hợp với Điều VII của Hiệp định này;

c. Trao đổi các nhà khoa học và chuyên gia kỹ thuật tham gia các chương trình và dự án hợp tác cũng như các hoạt động khác trong khuôn khổ Hiệp định này;

d. Tổ chức hội nghị, hội thảo và tập huấn khoa học về các chuyên đề mà các Bên cùng quan tâm; và

e. Các hình thức hợp tác khác mà các Bên có thể thoả thuận.

ĐIỀU V

Các nhà khoa học, các chuyên gia kỹ thuật, các cơ quan chính phủ và các tổ chức của các nước thứ ba hay các tổ chức quốc tế, trong trường hợp thích hợp, có thể được các Bên mời tham gia vào các dự án và chương trình đang được thực hiện trong khuôn khổ của Hiệp định này.

ĐIỀU VI

Các Bên sẽ thực hiện Hiệp định này phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành của mình và nguồn kinh phí phù hợp hiện có của mỗi nước.

ĐIỀU VII

1. Các Bên đồng ý rằng các Tổ chức hợp tác khi thực hiện Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này sẽ tự chịu trách nhiệm áp dụng các bước cần thiết, kể cả việc xin ý kiến tư vấn của chuyên gia để đảm bảo vị thế thương mại và pháp lý của mình được bảo vệ hiệu quả và đầy đủ, và để đảm bảo sự bảo vệ về mặt cơ học và pháp lý đối với Vật liệu cơ sở bao gồm cả các quyền Sở hữu trí tuệ liên quan, Vật liệu tạo thành, gồm cả các quyền Sở hữu trí tuệ và Thông tin bí mật liên quan.

2. Các Bên nhất trí rằng các vấn đề liên quan tới việc bảo vệ và sở hữu các quyền Sở hữu trí tuệ được tạo ra và xử lý bởi các Tổ chức hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này sẽ thuộc trách nhiệm và sự thỏa thuận của các Tổ chức hợp tác có liên quan. Các Bên sẽ nỗ lực tạo thuận lợi cho việc

hoàn tất các Thỏa thuận thi hành giữa các Tổ chức hợp tác của nước mình phù hợp với Phụ lục I.

3. Các Bên sẽ nỗ lực tạo thuận lợi cho việc phổ biến thông tin khoa học và công nghệ có bản chất phi sở hữu phát sinh từ các Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này cho bên thứ ba phù hợp với các quy định và chính sách thông thường của các Tổ chức hợp tác, trừ phi các Tổ chức hợp tác này cùng có quyết định khác phù hợp với các Thoả thuận thi hành được thiết lập theo Điều III.

4. Việc chấm dứt hoặc hết hạn hiệu lực của Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng tới các quyền và nghĩa vụ theo bất kỳ Thỏa thuận thi hành nào đã ký trước thời điểm Hiệp định này chấm dứt hay hết hạn hiệu lực.

ĐIỀU VIII

1. Phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành của mình, mỗi Bên sẽ nỗ lực tối đa để tạo thuận lợi cho việc xuất, nhập cảnh của các nhà khoa học và chuyên gia kỹ thuật tham gia vào các Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này.

2. Phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành của mình, mỗi Bên sẽ nỗ lực tối đa để tạo thuận lợi cho việc xuất, nhập khẩu đối với các thiết bị và Vật liệu được sử dụng trong các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này.

ĐIỀU IX

1. Các Bên sẽ thành lập một Ủy ban hỗn hợp Ô-xtrây-lia - Việt Nam về Hợp tác Khoa học và Công nghệ gồm các đại diện do mỗi Bên chỉ định.

2. Ủy ban hỗn hợp có các nhiệm vụ sau:

    a. Thảo luận và rà soát các vấn đề quan trọng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến mối quan hệ khoa học và công nghệ tổng thể giữa hai Bên; và

    b. Rà soát tiến độ triển khai các lĩnh vực hợp tác đã được thống nhất trong khuôn khổ Hiệp định này và đưa ra các khuyến nghị liên quan nhằm thúc đẩy hợp tác.

3. Ủy ban hỗn hợp về Hợp tác Khoa học và Công nghệ sẽ họp luân phiên tại Ô-xtrây-lia và Việt Nam hai năm một lần hoặc vào thời gian cụ thể mà hai bên thống nhất.

ĐIỀU X

Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên trong khuôn khổ các thỏa thuận quốc tế khác mà mỗi Bên đã tham gia.

ĐIỀU XI

Mọi bất đồng giữa hai Bên nảy sinh do việc diễn giải hoặc thực thi Hiệp định này sẽ được hai Bên giải quyết một cách thân thiện thông qua trao đổi hoặc đàm phán.

ĐIỀU XII

Hiệp định này sẽ có hiệu lực từ ngày nhận được thông báo cuối cùng của các Bên cho nhau thông qua kênh ngoại giao về việc đã hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết của mình để Hiệp định bắt đầu có hiệu lực.

ĐIỀU XIII

Hiệp định này, bao gồm cả Phụ lục có thể được sửa đổi với sự chấp thuận bằng văn bản của các Bên. Mọi sửa đổi như vậy sẽ có hiệu lực từ ngày nhận được thông báo cuối cùng của mỗi Bên cho nhau, thông qua kênh ngoại giao về việc đã hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết của mình để những nội dung sửa đổi bắt đầu có hiệu lực.

ĐIỀU XIV

1. Hiệp định này có hiệu lực vĩnh viễn trừ khi một trong hai Bên thông báo bằng văn bản cho Bên kia thông qua kênh ngoại giao về ý định của mình chấm dứt Hiệp định này. Việc chấm dứt Hiệp định sẽ có hiệu lực sau sáu tuần kể từ ngày nhận được thông báo.

2. Trong trường hợp các Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này đang được thực hiện tại thời điểm nhận được thông báo chấm dứt Hiệp định, thì chúng sẽ được tiếp tục thực hiện nốt sau khi việc chấm dứt Hiệp định có hiệu lực, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.

VỚI SỰ CHỨNG KIẾN Ở ĐÂY, những người ký tên dưới đây được sự uỷ quyền đầy đủ của Chính phủ của mình, đã ký và đóng dấu Hiệp định này.

Làm tại Can-be-ra, ngày 26 tháng 6 năm hai ngàn không trăm mười ba bằng tiếng Việt và tiếng Anh, cả hai bản có giá trị như nhau.

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Quân
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ Ô-XTRÂY-LIA

Don Farrell
Bộ trưởng Khoa học và Nghiên cứu

PHỤ LỤC I

BẢO VỆ, SỞ HỮU VÀ PHÂN CHIA CÁC QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THÔNG TIN BÍ MẬT

1. Phụ lục này xác định các vấn đề Sở hữu trí tuệ mà các Tổ chức hợp tác cần phải giải quyết trong các Thỏa thuận thi hành.

2. Các Tổ chức hợp tác thực hiện một Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này cần phải đưa vào từng Thoả thuận thi hành những điều khoản đã được thống nhất liên quan đến việc xác lập, bảo vệ, chia sẻ, chuyển giao, cấp li-xăng và thực thi quyền Sở hữu trí tuệ, kể cả việc bảo vệ quyền Sở hữu trí tuệ liên quan đến Vật liệu cơ sở và Vật liêu tạo thành và việc xử lý Thông tin bí mật trước khi bắt đầu thực hiện Hoạt động hợp tác.

3. Các Tổ chức hợp tác cần phải đưa vào từng Thoả thuận thi hành những điều khoản đã được thống nhất để xác định và bảo vệ chống lại việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba trước khi tiến hành một Hoạt động hợp tác. Đặc biệt, mỗi Thoả thuận thi hành cần phải quy định cụ thể các thủ tục thích hợp để xác định quyền Sở hữu trí tuệ của bên thứ ba có thể:
    a. bị Tổ chức hợp tác xâm phạm trong khi thực hiện các Hoạt động hợp tác theo Hiệp định này; hoặc
    b. xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ phát sinh trong khuôn khổ Thoả thuận thi hành.

4. Các Tổ chức hợp tác thực hiện một Hoạt động hợp tác theo Hiệp định này cần phải đảm bảo rằng quyền Sở hữu trí tuệ trong mọi Vật liệu tạo thành sẽ được phân chia giữa các Tổ chức hợp tác phù hợp với các điều khoản quy định trong Thoả thuận thi hành, có tính đến:
    a. các đóng góp trí tuệ của từng Tổ chức hợp tác;
    b. các đóng góp tài chính của từng Tổ chức hợp tác;
    c. các đóng góp về Vật liệu cơ sở, nỗ lực nghiên cứu, và công tác chuẩn bị của từng Tổ chức hợp tác;
    d. giá trị đóng góp về Vật liệu của từng Tổ chức hợp tác;
    e. các trang thiết bị do từng Tổ chức hợp tác cung cấp;
    f. lợi ích của mỗi Tổ chức hợp tác do các Tổ chức hợp tác cùng quyết định;
    g. việc xem xét về mặt pháp lý có liên quan; và
    h. các xem xét có liên quan khác do các Tổ chức hợp tác cùng nhau quyết định.

5. Cụ thể là, các Tổ chức hợp tác thực hiện một Hoạt động hợp tác theo Hiệp định này cần phải cùng nhau quyết định trong mỗi Thoả thuận thi hành các điều khoản sau:

a. xác định Vật liệu cơ sở của mỗi Tổ chức hợp tác và:
   i . bản chất của sự bảo hộ đã hoặc cần dành cho Vật liệu cơ sở đó; và
   ii. bản chất các quyền của bên thứ ba giới hạn việc sử dụng Vật liệu cơ sở;

b. quy định các thủ tục thích hợp để:
   i. xác định;
   ii. quyết định quyền sở hữu của; và
   iii. bảo vệ Vật liệu tạo thành;

c. quy định các thủ tục thích hợp để quyết định các điều kiện mà theo đó từng Tổ chức hợp tác có thể được cấp li-xăng để sử dụng Vật liêu tạo thành cho các mục đích phi thương mại của riêng mình và cho các mục đích thương mại (bao gồm cả việc sản xuất);

d. quy định các điều khoản thích hợp tạo thuận lợi cho một Tổ chức hợp tác cấp li-xăng sử dụng Vật liệu cơ sở của mình cho một Tổ chức hợp tác khác, ví dụ khi nào là cần thiết để sử dụng mang tính thương mại đối với Vật liệu tạo thành;

e. quy định các thủ tục cần thiết để cấp li-xăng cho các bên thứ ba sử dụng Vật liệu tạo thành, kể cả khi việc sử dụng như vậy đòi hỏi phải tiếp cận Vật liệu cơ sở của Tổ chức hợp tác khác và các điều kiện để li-xăng sử dụng Vật liệu cơ sở được cấp;

f. quy định các biện pháp đảm bảo tính mật và các thủ tục thích hợp để tất cả các Tổ chức hợp tác tham gia vào một Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này phê duyệt trước về việc công bố rộng rãi thông tin thông qua các ấn phẩm, hội nghị, hay các phương tiện khác;

g. quy định các quyền và nghĩa vụ của các nhà nghiên cứu được mời tham gia vào Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này và đặc biệt liên quan đến các Vật liệu mà họ tạo ra trong quá trình thực hiện công việc của mình trong Hoạt động hợp tác;

h. nếu các Tổ chức hợp tác mong muốn làm cho các điều khoản của Thoả thuận thi hành có hiệu lực theo luật quốc gia thông qua một hợp đồng, cần chỉ định luật điều chỉnh và một diễn đàn thích hợp để giải quyết tranh chấp, trong khuôn khổ Thỏa thuận thi hành đó ; và

i. quy định các thủ tục thích hợp để giải quyết tranh chấp kể cả thông qua trọng tài thương mại quốc tế.

6. Các Tổ chức hợp tác cần phải cùng nhau quyết định giá trị của các Vật liệu được sử dụng trong một Hoạt động hợp tác thuộc khuôn khổ của Hiệp định này có tính tới các yếu tố sau:
    a. tính đặc thù và/hoặc tính khan hiếm của những Vật liệu này; và
    b. giá trị thương mại tiềm năng của các kết quả nghiên cứu chung.

7. Các Tổ chức hợp tác thực hiện một Hoạt động hợp tác trong khuôn khổ của Hiệp định này cần phải đưa vào từng Thỏa thuận thi hành các điều khoản quy định rằng vào thời điểm hết hạn hoặc chấm dứt Thoả thuận thi hành, các quyền và nghĩa vụ của các Tổ chức hợp tác theo Thoả thuận thi hành đối với quyền Sở hữu trí tuệ và Thông tin bí mật tồn tại vào thời điểm hết hiệu lực hoặc chấm dứt đó, sẽ vẫn còn nguyên hiệu lực, trừ khi các Tổ chức hợp tác cùng có quyết định khác.

AGREEMENT
ON SCIENTIFIC AND TECHNOLOGICAL COOPERATION
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND
THE GOVERNMENT OF AUSTRALIA

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of Australia (hereinafter referred to as "the Parties");

REALISING that international cooperation in science and technology will strengthen the bonds of friendship and understanding between their peoples and will advance the state of science and technology to the benefit of both countries, as well as all mankind;

NOTING the Memorandum of Understanding between the Government of Australia and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam on Scientific and Technological Cooperation, signed by the Parties at Hanoi on 28 September 1992, which provides for promotion and facilitation of mutually beneficial cooperation in science and technology;

RECOGNISING the Australia - Viet Nam Comprehensive Partnership, signed by the Parties at Canberra on 7 September 2009 which expressed the intent to lay the foundation for collaboration in science and technology research;

DESIRING to make further efforts to strengthen their respective public and private national research and development infrastructures and policies;

CONSIDERING scientific and technological cooperation as an important condition for development of national economies;

INTENDING to strengthen their economic cooperation through specific and advanced technology applications; and

WISHING to establish dynamic and effective international cooperation between the full array of scientific organisations and individual scientists in the two countries;

Have agreed as follows:

ARTICLE I

For the purpose of this Agreement:

1. "Background Material" means Material developed outside the scope of this Agreement or before the commencement of this Agreement which is made available by one of the Cooperating Organisations for use in a Cooperative Activity under this Agreement.

2. "Confidential Information" has the same meaning as "Undisclosed Information" in Article 39.2 of Section 7 of Part II of the *Agreement on Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights*, contained in Annex 1C to the *Marrakesh Agreement Establishing the World Trade Organization,* done at Marrakesh on 15 April 1994, and therefore means information which:
   a. is secret in the sense that it is not, as a body or in the precise configuration and assembly of its components, generally known among or readily accessible to persons within the circles that normally deal with the kind of information in question;
   b. has commercial value because it is secret; and
   c. has been subject to reasonable steps under the circumstances, by the person lawfully in control of the information, to keep it secret.

3. "Cooperating Organisation" means any government agency, university, research centre or other institution or enterprise established within the territory of a Party and which is participating in a Cooperative Activity under this Agreement.

4. "Cooperative Activity" means any activity carried on or supported by the Parties or Cooperating Organisations under this Agreement and pursuant to an Implementing Arrangement.

5. "Foreground Material" means Material created in, or as a direct result of, a Cooperative Activity under this Agreement.

6. "Implementing Arrangement" means a written document that evidences the arrangements for the implementation or operation of a Cooperative Activity under this Agreement between the Cooperating Organisations.

7. "Intellectual Property" refers to all categories of intellectual property that are the subject of Sections 1 through 7 of Part II of the *Agreement on Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights*, contained in Annex

1C to the *Marrakesh Agreement Establishing the World Trade Organization,* done at Marrakesh on 15 April 1994.

8. "Materials" includes information, research or other material (whether biological or non-biological) used or created in a Cooperative Activity under this Agreement.

ARTICLE II

1. The Parties shall promote cooperation between them in science and technology for the development of science and technology in their respective countries for peaceful purposes.

2. In conformity with the laws and regulations of their respective countries, the Parties shall promote cooperation in the fields of science and technology between their respective countries on the basis of equality and mutual advantage.

3. Without prejudice to the generality of the preceding paragraphs, the Parties shall promote, under the framework of this Agreement, scientific and technological cooperation between their respective Cooperating Organisations.

ARTICLE III

1. With a view to facilitating scientific and technological cooperation, under the framework of this Agreement, the Parties shall encourage and facilitate, where appropriate, the development of joint contacts and cooperation between Cooperating Organisations of their respective countries, and the conclusion of Implementing Arrangements between them for the conduct of Cooperative Activities.

2. The Parties shall endeavour to facilitate the inclusion of provisions for Intellectual Property and Confidential Information within Implementing Arrangements which are developed in accordance with the provisions of Article VII and Annex I of this Agreement.

ARTICLE IV

Scientific and technological cooperation under this Agreement may include, but is not limited to, the following:

a. Formulation and implementation of joint research and development programs and projects;

b. Exchange of scientific and technological information, including through making information available to third parties, in accordance with Article VII of this Agreement;

c. Exchange of scientists and technical experts participating in cooperative programs and projects as well as other activities under this Agreement;

d. Organisation of scientific conferences, seminars and workshops on topics of mutual interest; and

e. Other forms of cooperation as may be agreed upon by the Parties.

ARTICLE V

Scientists, technical experts, governmental agencies and institutions of third countries or international organisations may, in appropriate cases, be invited by the Parties to participate in projects and programs being carried out under this Agreement.

ARTICLE VI

The Parties shall implement this Agreement in accordance with the prevailing laws and regulations of the Parties and the availability of appropriated funds in each country.

ARTICLE VII

1. The Parties agree that it is the sole responsibility of Cooperating Organisations undertaking a Cooperative Activity under this Agreement to

take all necessary steps, including obtaining expert professional advice, to ensure that their legal and commercial positions are adequately and effectively protected, and to ensure adequate legal and physical protection for Background Material including related Intellectual Property rights, and Foreground Material including related Intellectual Property rights and Confidential Information.

2. The Parties agree that matters relating to the protection and ownership of Intellectual Property rights which are created and dealt with by Cooperating Organisations under this Agreement shall be the responsibility of, and agreed by, the affected Cooperating Organisations. The Parties shall endeavour to facilitate the conclusion of Implementing Arrangements between the Cooperating Organisations of their respective countries in accordance with Annex I.

3. The Parties shall endeavour to facilitate the dissemination of scientific and technological information of a non-proprietary nature derived from Cooperative Activities under this Agreement, unless otherwise jointly decided by the Cooperating Organisations in accordance with Implementing Arrangements established in accordance with Article III, to any third party in accordance with the normal policies and procedures of the Cooperating Organisations.

4. The termination or expiration of this Agreement shall not affect the rights and obligations under any Implementing Arrangement concluded prior to the date of termination or expiration of this Agreement.

ARTICLE VIII

1. Each Party shall use its best efforts to facilitate, consistent with its applicable laws and regulations, the entry into and exit from its territory of scientific and technical personnel involved in Cooperative Activities under this Agreement.

2. Each Party shall use its best efforts to facilitate, consistent with its applicable laws and regulations, the entry into and exit from its territory of equipment and Materials to be utilised in Cooperative Activities under this Agreement.

ARTICLE IX

1. The Parties shall establish a Joint Australia – Viet Nam Committee on Scientific and Technical Cooperation composed of representatives designated by the two Parties.

2. The tasks of the Joint Committee shall be to:

    a. Discuss and review matters of importance in the field of science and technology, particularly issues related to the overall science and technology relationship between the two Parties; and

    b. Review progress made in the areas of cooperation envisaged under the Agreement and make recommendations concerning the enhancement of such cooperation.

3. The Joint Committee on Scientific and Technological Cooperation shall meet alternately in Viet Nam and in Australia every two years or on such dates as are mutually determined by the Parties.

ARTICLE X

This Agreement shall not affect the rights and obligations of a Party under other international agreements to which it is a party.

ARTICLE XI

Any dispute between the Parties arising out of the interpretation or implementation of this Agreement shall be settled amicably through consultation or negotiation between the Parties.

ARTICLE XII

This Agreement shall enter into force on the date of receipt of the last notification whereby the Parties inform each other, through diplomatic channels, that their respective domestic procedures necessary for the Agreement's entry into force have been completed.

ARTICLE XIII

This Agreement, including the Annex, may be amended by mutual written agreement of the Parties. Such amendments shall enter into force on the date of receipt of the last notification whereby the Parties inform each other, through diplomatic channels, that their respective domestic procedures necessary for the amendment's entry into force have been completed.

ARTICLE XIV

1. This Agreement shall remain in force indefinitely unless terminated by either Party giving the other Party written notice through the diplomatic channel of its intention to terminate the Agreement. The termination shall take effect six weeks after the date of receipt of the notification.

2. Cooperative Activities under this Agreement which have been commenced as at the date of receipt of a notification to terminate this Agreement shall be fully executed after the termination has taken effect, unless the Parties agree otherwise.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorised by their respective Governments, have signed and sealed this Agreement.

Done at Canberra on this 26th day of June two thousand and thirteen in duplicate in the Vietnamese and English languages, all texts being equally authentic.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Nguyen Quan
Minister of Science and Technology

FOR THE GOVERNMENT OF AUSTRALIA

Don Farrell
Minister for Science and Research

ANNEX I

PROTECTION, OWNERSHIP AND ALLOCATION OF INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AND CONFIDENTIAL INFORMATION

1. This Annex provides an indication of the Intellectual Property issues that should be addressed by Cooperating Organisations in their Implementing Arrangements.

2. Cooperating Organisations undertaking a Cooperative Activity under this Agreement should include, in each Implementing Arrangement, mutually determined provisions dealing with the acquisition, protection, sharing, transfer, licensing and enforcement, of Intellectual Property, including the protection of Intellectual Property related to Background Material and Foreground Material, and the handling of Confidential Information, prior to the commencement of the Cooperative Activity.

3. Cooperating Organisations should include, in each Implementing Arrangement, mutually determined provisions for identifying and protecting against the infringement of Intellectual Property of third parties, prior to the commencement of a Cooperative Activity. In particular, each Implementing Arrangement should specify appropriate procedures for identifying third party Intellectual Property that might:
   a. be infringed by the Cooperating Organisation while carrying out Cooperative Activities under the Agreement; or
   b. infringe Intellectual Property arising under the Implementing Arrangement.

4. Cooperating Organisations undertaking a Cooperative Activity under this Agreement should ensure that Intellectual Property in any Foreground Material is apportioned between the Cooperating Organisations in accordance with the provisions specified in the Implementing Arrangement, taking into account:
   a. the intellectual contributions of each Cooperating Organisation;
   b. the financial contributions of each Cooperating Organisation;
   c. the contributions of Background Material, research effort and preparatory work of each Cooperating Organisation;
   d. the value of the contribution of Materials of each Cooperating Organisation;
   e. the facilities provided by each Cooperating Organisation;
   f. interests of each Cooperating Organisation as the Cooperating Organisations may mutually decide upon;

g. relevant legal considerations; and
h. such other relevant considerations as the Cooperating Organisations may mutually decide upon.

5. In particular, Cooperating Organisations undertaking a Cooperative Activity under this Agreement should mutually determine in each Implementing Arrangement provisions that:
   a. identify each Cooperating Organisation's Background Material and:
      i. the nature of the protection that has been, or needs to be, accorded to that Background Material; and
      ii. the nature of any third party rights restricting the use of Background Material;
   b. specify appropriate procedures for:
      i. identifying;
      ii. determining ownership of; and
      iii. protecting Foreground Material;
   c. specify appropriate procedures for determining the conditions on which each Cooperating Organisation may be licensed to use Foreground Material for its own non-commercial purposes and for commercial purposes (which include manufacturing);
   d. specify appropriate clauses facilitating the licensing by a Cooperating Organisation of another Cooperating Organisation's Background Material, for example when it is reasonably necessary for the commercial use of Foreground Material;
   e. specify appropriate procedures for licensing third parties to use Foreground Material, including where such use requires access to another Cooperating Organisation's Background Material and the conditions upon which a licence to the Background Material shall be granted;
   f. specify measures for ensuring confidentiality and appropriate procedures for prior approval by all the Cooperating Organisations participating in a Cooperative Activity under this Agreement, of the public disclosure of information through publications, seminars or any other means;
   g. specify the rights and obligations of visiting researchers involved in the Cooperative Activity under this Agreement and particularly in relation to Materials created by them during their work in the Cooperative Activity;
   h. if Cooperating Organisations wish to give effect to the terms of the Implementing Arrangement in domestic law through a contract, nominate the governing law of, and the applicable forum for settling disputes, under that Implementing Arrangement; and

i. specify appropriate procedures for the resolution of disputes, including international commercial arbitration.

6. Cooperating Organisations should mutually determine the value of Materials used in a Cooperative Activity under this Agreement by taking into account the following factors:
   a. the specificity and/or scarcity of those Materials; and
   b. the potential commercial value of the results of the joint research.

7. Cooperating Organisations undertaking a Cooperative Activity under this Agreement should include in each Implementing Arrangement provisions specifying that on the expiration or termination of the Implementing Arrangement, the rights and obligations of the Cooperating Organisations under the Implementing Arrangement in respect of Intellectual Property and Confidential Information that exist at the time of such expiration or termination, will remain active unless otherwise mutually decided by the Cooperating Organisations.